

## Chỉ số 2 sàn giảm điểm về mốc MA200

Sau phiên sáng giao dịch linh xình và tăng điểm nhẹ, thị trường đuối dần về cuối phiên, những lo ngại vẫn chưa hề được cởi bỏ, khối ngoại tiếp tục duy trì đà bán ròng, chỉ số 2 sàn về chạm mốc MA200.

**HOSE:** Sau những diễn biến từ các thị trường tài chính thế giới êm qua, thị trường mở cửa phiên sáng nay có dấu hiệu hồi phục nhẹ, nguồn cung giá thấp suy yếu, trong khi lượng cầu cũng chỉ tập trung neo ở những bước giá thấp. Mọi giao dịch đều diễn ra khá thận trọng, hầu hết đều đang tập trung nghe ngóng những thông tin từ bên ngoài. Chính vì thế mà thanh khoản thị trường sụt giảm khá mạnh. Một mình điểm sáng CTG là không đủ để kéo nhà đầu tư tham gia tích cực vào thị trường giai đoạn này. Trái ngược với phiên sáng, phiên chiều bắt đầu bằng những lệnh bán khá lớn, có khả năng nó đến từ khối ngoại khi tập trung nhiều vào BVH, VCB, VIC và số liệu từ tổng hợp cuối phiên cũng xác minh cho điều này, đây chính là 3 mã bị khối ngoại bán mạnh nhất. VN-Index nhanh chóng giảm điểm trở lại, đến phiên ATC thì mốc 470 cũng mất đi một cách dễ dàng, chỉ số này giảm về mốc 468,55 điểm, giảm 4,75 điểm (-1%), KLGD đạt 39,8 triệu đơn vị.

**HNX:** Diễn biến sàn Hà Nội cũng tương tự với sàn HOSE, sau phiên sáng diễn ra linh xình và tăng điểm nhẹ thì sàn này cũng đuối dần về cuối phiên. Các mã chủ chốt trong phiên hôm nay của sàn này như SHB, SCR, PVS... đều mất giá từ 1 - 2% lúc đóng cửa cũng đã khiến cho HNX-Index đóng cửa ở mức thấp nhất trong phiên. Chốt phiên hôm nay, HNX-Index đạt 60,36 điểm, giảm 0,32 điểm (-0,53%), KLGD đạt 13,6 triệu đơn vị.

## Tin nổi bật

- Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng thu lũy kế ngân sách nhà nước đến 15/8/2013 ước đạt 460.960 tỷ đồng, mới đạt 56,5% dự toán năm, thấp hơn so với yêu cầu tiến độ thu là 62,5%. Tổng chi NSNN lũy kế đến 15/8/2013 ước đạt 563.000 tỷ đồng, đạt 57,6% dự toán năm. Như vậy, hết tháng 8, bội chi ngân sách hơn 102.000 tỷ đồng. Trước tình hình thu ngân sách 2014 tới còn tiếp tục khó khăn, Bộ Tài chính đề xuất nâng mức bội chi lên 5,5% GDP.

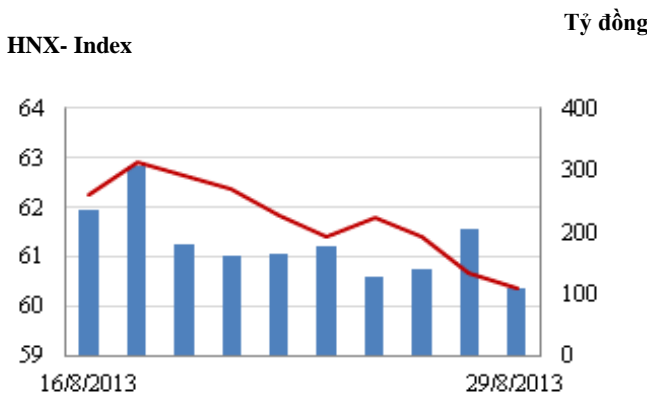
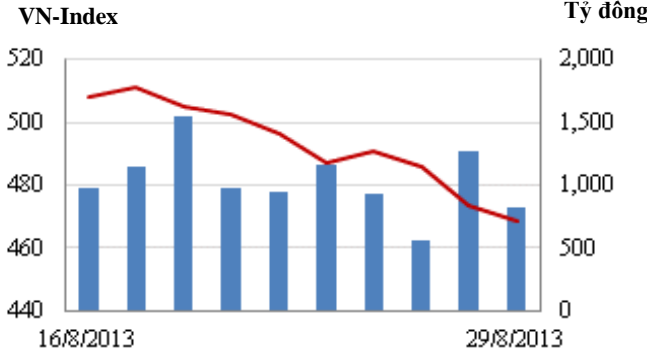
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (NFSC) vừa đưa ra dự báo, tốc độ tăng trưởng GDP trong 2 năm tới là 5,6% - 5,8% (năm 2014) và 6,0% - 6,2% (năm 2015). Mức này cao hơn so với tốc độ tăng trưởng GDP của năm nay, được dự báo chỉ vào khoảng 5,3%.

- Kinh tế Philipin tăng trưởng trên 7% trong quý thứ tư liên tiếp, dù kinh tế Châu Á giảm tốc. GDP của nước này tăng trưởng 7,5% trong quý 2, sau khi tăng 7,7% trong quý 1.

## CHỈ SỐ CHÍNH

	Tăng / Giảm			Khối lượng			Số lượng cổ phiếu		
	Điểm	%		KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng
VN-Index	468.6	-4.8	-1.0%	39.8	-42.5%	2.3	82	74	111
HNX-Index	60.4	-0.3	-0.5%	13.6	-41.9%	0.5	71	256	59
VN30	523.5	-5.1	-1.0%	17.9	-33.7%	1.5	5	3	22
19 CP vốn hóa lớn nhất	367.5	-5.6	-1.5%	13.7	-12.7%	1.3	3	13	3
30 CP vốn hóa trung bình	161.3	-1.8	-1.1%	21.7	-40.5%	0.2	5	15	8
40 CP vốn hóa nhỏ	157.5	0.2	0.1%	4.0	-51.8%	0.5	15	10	13
Ngân hàng	241.7	-4.8	-2.0%	14.9	-6.3%	0.9	3	6	8
Bất động sản (trừ VIC)	177.6	-4.0	-2.2%	13.5	-39.5%	0.1	14	25	19
Thực phẩm (trừ MSN)	608.0	-2.6	-0.4%	1.7	-10.5%	0.0	5	5	16

## Giao dịch 10 phiên gần nhất



## THẾ GIỚI

Nhật: Nikkei 225  
Hong Kong: Hang Seng

	Tăng / Giảm		
	Chi số	điểm	%
Nhật: Nikkei 225	13,460	121.3	0.9%
Hong Kong: Hang Seng	21,705	180.1	0.8%

## CHỈ SỐ VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP (yoy)  
Lạm phát so hàng tháng  
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)  
Chỉ số công nghiệp (% yoy)  
Xuất khẩu (triệu \$)  
Nhập khẩu (triệu \$)  
Cán cân thương mại (triệu \$)  
FDI cam kết (triệu \$)  
FDI giải ngân (triệu \$)

	Tháng 6	Tháng 7	Lũy kế
Tăng trưởng GDP (yoy)	5.00%		
Lạm phát so hàng tháng	0.05%	0.27%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	6.69%	7.29%	6.81%
Chỉ số công nghiệp (% yoy)	6.50%	7.00%	5.20%
Xuất khẩu (triệu \$)	11,400	11,200	72,700
Nhập khẩu (triệu \$)	11,600	11,000	73,500
Cán cân thương mại (triệu \$)	- 200	200	- 800
FDI cam kết (triệu \$)	1,956	1,437	11,911
FDI giải ngân (triệu \$)	1,120	950	6,650

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE**

VNINDEX giảm 4.75 điểm (- 1.00%) xuống 468.55 điểm. KLGD đạt 37 triệu cổ phiếu giảm 43% so với KLGD phiên trước. Thị trường tăng đầu phiên, linh hình tăng giảm giữa phiên và cuối phiên giảm điểm. Khối ngoại bán mạnh cuối phiên giao dịch ở các cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH, VCB, VIC.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với 199 tỷ đồng, lực bán ra tăng mạnh lên 335 tỷ đồng trong khi mua vào 136 tỷ đồng. VNM giao dịch mạnh với 53 tỷ đồng bán ra và 36 tỷ đồng mua vào. Nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn bị bán mạnh như VCB, VIC, CTG, BVH.... Trong khi họ cũng mua vào mạnh HPG, PVD. Việc khối ngoại tiếp tục bán ròng là điều đáng lo ngại, nhà đầu tư cần theo dõi sát diễn biến giao dịch của khối ngoại khi quyết định đầu tư.

Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX hình thành một cây nến đen giảm tiếp xuống vùng đáy cũ tại 466 điểm và VNINDEX nằm hẳn ra ngoài dải Bollinger Band. Đường MA10 tiếp tục đi xuống và đã cắt MA20 từ trên xuống, đây là tín hiệu xấu về xu thế của VNINDEX. Đường MACD và RMO vẫn tách xa đường tín hiệu tiếp tục đi xuống cho thấy xu thế chính vẫn đang là giảm điểm. KLGD giảm về mức trung bình những phiên gần đây cho thấy lực cầu vào vẫn khá yếu. Tuy vậy VNINDEX đã giảm mạnh và vượt ra khỏi dải Bollinger band nên VNINDEX có xu hướng đi vào trong dải Bollinger band nên có thể chững lại ở vùng này.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư chấp nhận rủi ro có thể xem xét mua vào một phần những cổ phiếu có cơ bản tốt. Nhà đầu tư thận trọng nên chờ thị trường tạo đáy vững và có tín hiệu tích cực trở lại mới xem xét

**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Giảm điểm
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	510
Kháng cự 2	490
Vùng hỗ trợ 1	468
Vùng hỗ trợ 2	440

**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

- **CNT:** Quý 2/2013 doanh thu thuần đạt 513,2 tỷ đồng, giảm 23,84% so với cùng kỳ, lỗ ròng 23,1 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm mức lỗ ròng của CNT lên tới 35,3 tỷ đồng so với lãi ròng 6,16 tỷ đồng đạt được trong 6 tháng năm 2012.

- **HTL:** Doanh thu thuần trong 6 tháng tăng gấp 2,23 lần so với cùng kỳ khi đạt 200,52 tỷ đồng và lãi gộp cũng có mức tăng gấp 3 lần khi đạt 20,94 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế 6 tháng HTL đạt 7,83 tỷ đồng, trong khi 6 tháng năm 2012 lỗ ròng 1,21 tỷ đồng.

- **LGL:** Doanh thu thuần trong quý 2/2013 đạt 20,5 tỷ đồng, giảm 34,2% so với cùng kỳ và lãi gộp đạt xấp xỉ 6 tỷ đồng, giảm 17,2%. Lũy kế 6 tháng lỗ 6,38 tỷ đồng trong khi đó 6 tháng năm 2012, công ty lãi ròng 1,01 tỷ đồng.

- **PGI:** Quý 2/2013 doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 496,9 tỷ đồng, tăng trên 13% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt 60,7 tỷ đồng, tăng 2,11 lần. Lũy kế 6 tháng đầu năm lãi ròng 3,03 tỷ đồng so với 53,4 tỷ đồng đạt được trong 6 tháng năm 2012.

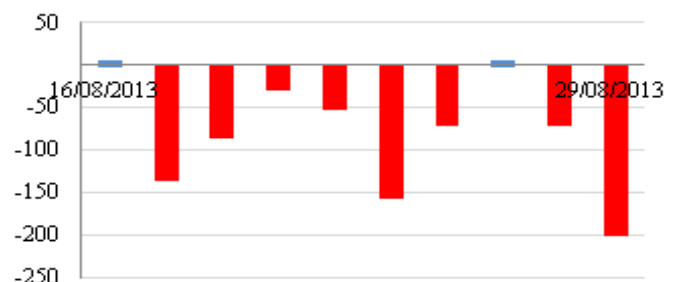


**GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI**

Khối ngoại bán ròng 198 tỷ đồng

- Tổng mua 135 tỷ đồng  
 Chủ yếu: PVD (1,7 tỷ), FCN (1,5 tỷ), HVG (0,5 tỷ)
- Tổng bán 333 tỷ đồng  
 Chủ yếu: VCB (25 tỷ), VIC (24 tỷ), BVH (24 tỷ)

**Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)**



**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX**

HNXINDEX giảm 0.32 điểm (- 0.53%) xuống 60.36 điểm. KLGĐ đạt 13 triệu giảm 41% so với KLGĐ phiên trước. Thị trường tăng đầu phiên, hình ảnh tăng giảm giữa phiên và cuối phiên giảm điểm. Đa phần các cổ phiếu đều bị bán giảm điểm, thanh khoản gia tăng do bên bán quyết tâm bán xuống giá thấp. Khối ngoại bán ròng gần 17 tỷ đồng khi bán ra 18 tỷ đồng và mua vào không đáng kể. ACB, VCG, PVX và PVX bị bán ra mạnh.

Trên biểu đồ kỹ thuật, HNXINDEX tiếp tục giảm điểm bằng một cây nến đen giảm xuống dưới vùng hỗ trợ 60.8 điểm. HNXINDEX đã bám sát Bollinger band dưới, đường MA10 và MA20 đang có xu hướng giảm xuống sau một thời gian đi ngang là tín hiệu không tốt về xu thế thị trường. Đường MACD và RMO vẫn đang diễn biến theo chiều hướng xấu khi tiếp tục giảm và tách xa đường tín hiệu của nó. Thị trường giảm điểm về vùng đáy nhưng KLGĐ vẫn ở mức thấp cho thấy nhà đầu tư đang khá bi quan. Chúng tôi tiếp tục nhận định trong ngắn hạn HNXINDEX Giảm điểm.

**Khuyến nghị:** Nhà đầu tư thận trọng nên đứng ngoài quan sát chờ tín hiệu tăng trở lại chắc chắn mới xem xét tham gia.

**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Giảm điểm
Trung hạn	Trung tính
Dài hạn	Tăng điểm

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	67.0
Kháng cự 2	63.5
Vùng hỗ trợ 1	59.5
Vùng hỗ trợ 2	57.5

**THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN**

- **VHH:** Quý 2 năm 2013 doanh thu đạt 10,4 tỷ đồng, giảm 30% so với cùng kỳ. Lãi gộp cũng giảm mạnh từ 5,5 tỷ xuống còn 1,9 tỷ đồng, lãi sau thuế 243 triệu đồng, giảm 52% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm, VHH lỗ 1,7 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm trước có lãi 1,6 tỷ đồng.

- **PTS:** Quý 2/2013, PTS đạt 61,4 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 9% so với cùng kỳ năm trước, lỗ sau thuế hơn 3 tỷ đồng, cùng kỳ lỗ hơn 2 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm, Công ty lỗ 4,3 tỷ đồng, mức lỗ này cao hơn nhiều so với con số lỗ 847 triệu của cùng kỳ năm trước.

- **EFI:** HĐQT thống nhất điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2013 với chỉ tiêu doanh thu được điều chỉnh từ 25 tỷ đồng xuống còn 18,4 tỷ đồng. Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2013 cũng giảm từ 15,4 tỷ đồng xuống còn 8,3 tỷ đồng, tương ứng giảm 46%.



**GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI**

Khối ngoại bán ròng 16 tỷ đồng  
 - Tổng mua: 2 tỷ đồng  
 Chủ yếu: PGS (0,6 tỷ), ITQ (0,1 tỷ), VNF (0,1 tỷ)  
 - Tổng bán: 18 tỷ đồng  
 Chủ yếu: PVS (6,6 tỷ), VCG (4,9 tỷ), ACB (3 tỷ)

**Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)**



LỊCH TRẢ CỔ TỨC TIỀN MẶT TRÊN 2 SÀN

Ngày ĐKCC	Mã CK	Ngày thực hiện	Tỷ lệ cổ tức	Thị giá	Cổ tức/Thị giá	Sàn	Cổ tức năm
9/12/2013	VC3	10/1/2013	5.0%	12,500	4.0%	HNX	2012
9/10/2013	CMV	9/30/2013	5.0%	13,400	3.7%	HOSE	2013
9/10/2013	SDT	12/20/2013	18.0%	15,100	11.9%	HNX	2012
9/19/2013	SFC	9/24/2013	10.0%	20,500	4.9%	HOSE	2013
9/10/2013	PDN	10/1/2013	10.0%	26,000	3.8%	HOSE	2012
9/9/2013	SRF	9/25/2013	10.0%	36,500	2.7%	HOSE	2013
9/9/2013	VNC	9/26/2013	6.0%	13,000	4.6%	HNX	2013
9/9/2013	RHC	10/25/2013	15.0%	17,000	8.8%	HNX	2012
9/6/2013	PAC	9/6/2013	8.0%	17,300	4.6%	HOSE	2013
9/5/2013	HPG	9/18/2013	10.0%	30,400	3.3%	HOSE	2012
9/5/2013	PVS	9/20/2013	5.0%	15,000	3.3%	HNX	2012
8/30/2013	CCI	9/11/2013	5.0%	10,000	5.0%	HOSE	2013
8/30/2013	HMH	9/10/2013	8.0%	16,100	5.0%	HNX	2013
8/29/2013	HOM	9/25/2013	10.0%	5,000	20.0%	HNX	2012
8/29/2013	HSG	9/12/2013	5.0%	37,100	1.3%	HOSE	2012
8/28/2013	RAL	9/11/2013	15.0%	56,000	2.7%	HOSE	2013
8/28/2013	VSC	9/16/2013	15.0%	40,600	3.7%	HOSE	2013
8/28/2013	DSN	9/11/2013	20.0%	63,000	3.2%	HOSE	2013
8/28/2013	NNC	9/16/2013	30.0%	46,000	6.5%	HOSE	2013
8/23/2013	SDN	9/25/2013	10.0%	21,500	4.7%	HNX	2013
8/22/2013	HU1	9/16/2013	16.0%	6,500	24.6%	HOSE	2013
8/22/2013	MCC	9/12/2013	10.0%	17,000	5.9%	HNX	2012, 2013
8/22/2013	VNM	9/6/2013	20.0%	132,000	1.5%	HOSE	2013
8/21/2013	GMX	9/5/2013	10.0%	11,700	8.5%	HNX	2012
8/21/2013	GMC	9/6/2013	10.0%	22,000	4.5%	HOSE	2013
8/20/2013	VE4	8/30/2013	8.0%	8,800	9.1%	HNX	2012
8/19/2013	FPT	8/30/2013	15.0%	42,600	3.5%	HOSE	2013
8/19/2013	DHG	8/30/2013	15.0%	100,000	1.5%	HOSE	2013
8/16/2013	TCO	9/10/2013	7.0%	9,500	7.4%	HOSE	2012
8/15/2013	GAS	9/9/2013	10.0%	65,000	1.5%	HOSE	2013
8/15/2013	CVT	9/18/2013	11.0%	7,800	14.1%	HNX	2012
8/14/2013	COM	8/30/2013	10.0%	25,200	4.0%	HOSE	2012, 2013
8/9/2013	DBT	8/26/2013	10.0%	24,500	4.1%	HNX	2013
8/5/2013	VCM	8/20/2013	10.0%	10,800	9.3%	HNX	2012
8/8/2013	BTP	8/26/2013	11.0%	12,600	8.7%	HOSE	2012
8/5/2013	SJ1	8/23/2013	10.0%	22,100	4.5%	HNX	2012
8/5/2013	NSC	8/28/2013	15.0%	75,000	2.0%	HOSE	2012, 2013
8/1/2013	BTT	8/16/2013	10.0%	25,600	3.9%	HOSE	2013

**HOSE**

**HNX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất			5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi	Mã CK	Giá	Thay đổi
PXM	0.1	11.00%	RAL	56.0	-6.67%	NVC	0.7	16.67%	PSG	0.6	-14.29%
HTL	10.7	7.00%	COM	25.2	-6.67%	PGT	3.3	10.00%	SD1	1.8	-10.00%
SC5	18.6	6.90%	TV1	10.5	-6.25%	PXA	1.1	10.00%	SRA	1.8	-10.00%
DMC	39.5	6.76%	VSI	6.0	-6.25%	TAG	40.8	9.97%	SJ1	22.1	-9.80%
LBM	14.3	6.72%	SVT	7.6	-6.17%	CMI	5.6	9.80%	SDN	21.5	-9.66%
<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>			<i>(Nghìn VND)</i>		

5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất			5CP có KLKL nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị
ITA	-1.82%	3,149.8	VNM	-0.75%	91.5	SHB	-1.56%	1,559.6	PVS	-2.60%	11.6
OGC	1.18%	1,913.1	BVH	-4.49%	36.1	KLS	0.00%	1,371.8	KLS	0.00%	11.4
CTG	2.65%	1,829.1	CTG	2.65%	35.6	PVX	0.00%	1,109.4	FIT	0.00%	10.6
SHB	0.60%	964.1	GAS	0.00%	35.5	SCR	-1.64%	800.3	SHB	-1.56%	9.9
FLC	-4.08%	1,417.3	VIC	-3.15%	28.6	PVS	-2.60%	758.5	VCG	0.00%	8.0
<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>			<i>(Đơn vị: Nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: tỷ VND)</i>		

5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất			5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
FCN	0.00%	105.0	ITA	-1.82%	1,157.4	PGS	0.00%	30.0	VCG	0.00%	464.5
PVD	0.00%	31.6	CTG	2.85%	1,021.3	EFI	0.00%	10.6	PVS	-2.60%	433.3
HVG	0.92%	22.3	VCB	-5.28%	1,021.3	NHA	8.11%	10.0	PVX	0.00%	421.0
TDH	0.00%	22.3	BVH	-4.49%	672.6	ITQ	1.01%	10.0	ACB	0.00%	198.6
TDC	1.49%	19.0	HAG	-0.99%	595.9	VNF	-1.65%	7.6	HNM	-6.58%	120.0
<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>			<i>(Đơn vị: nghìn CP)</i>		

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Phòng Nghiên cứu- Phân tích**

Tel: (84.4) 3974 7952

[phantich@vietinbanksc.com.vn](mailto:phantich@vietinbanksc.com.vn)

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

**Phòng GD Cao Thắng**

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972